



NGUYÊN TẮC SỬ DỤNG THUỐC THOA TRONG DA LIỄU

*THS BS VÕ NGUYỄN THÚY ANH
BỘ MÔN DA LIỄU
ĐH Y PHẠM NGỌC THẠCH*

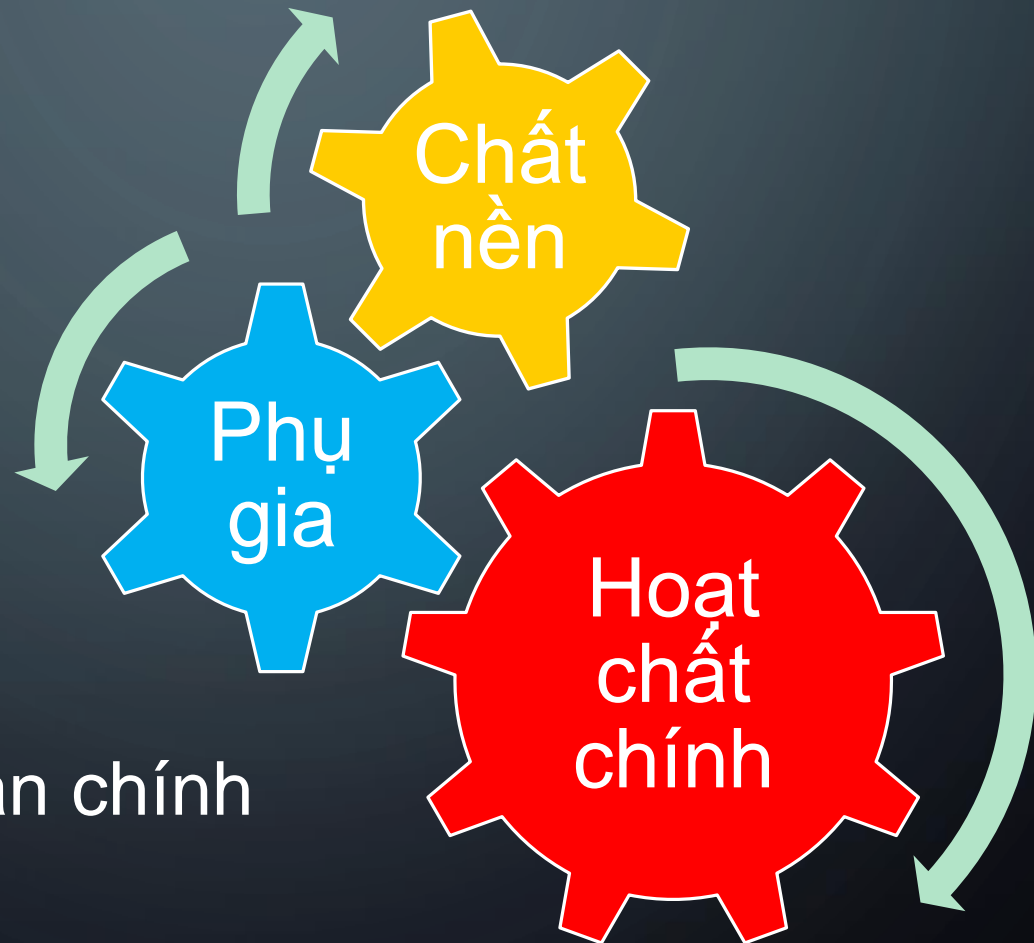
MỤC TIÊU

1. Nêu được 6 dạng thuốc thoa thường gặp
2. Nêu được 4 cơ chế tác dụng của thuốc bôi
3. Nêu được các nguyên tắc khi sử dụng thuốc thoa ngoài da
4. Kể tên những nhóm hoạt chất chính thường được sử dụng trong thuốc bôi ngoài da

NỘI DUNG

1. Cấu tạo thuốc bôi
2. Cơ chế tác dụng
3. Hoạt chất chính
4. Các dạng thuốc bôi
5. Nguyên tắc sử dụng

CẤU TẠO THUỐC THOÁ



- 3 thành phần chính

HOẠT CHẤT CHÍNH

- Quyết định **CÔNG DỤNG** của thuốc thoa
 - 1 thuốc thoa có thể có 1 hay nhiều hoạt chất chính
 - Phân loại thuốc thoa dựa trên công dụng

HOẠT CHẤT CHÍNH THƯỜNG GẶP

HOẠT CHẤT	CÔNG DỤNG	TÊN THUỐC
Corticosteroid	Kháng viêm, Chống ngứa, Điều hòa miễn dịch	Dermovate Eumovat
Mupirocin Axit fucidic Erythromycin Gentamycin DDS...	Kháng sinh, Kháng viêm	Bactroban Fucidin
ketoconazole Clotrimazole, Miconazole, Terbinafine	Kháng nấm	Nizoral Lamisil
Aciclovir	Kháng siêu vi	Acyclovir
Benzoat benzyl Permethrine DEP	Diệt KST	Benzoat benzyl

HOẠT CHẤT CHÍNH THƯỜNG GẶP

HOẠT CHẤT	CÔNG DỤNG	TÊN THUỐC
Axit salicylic Urea AHA, BHA	Tiêu sừng	Pd salicylee Hydracutar
Vaselin, Lanolin Fillagrin, Ceramide HA	Giữ ẩm	Bactroban Fucidin
Dẫn xuất vitamin A BPO	Điều trị mụn	Locacid Eclaran
Hydroquinon, Mequinon Arbutin Axit kojic Vitamin C...	Điều trị sạm da	Unitone
Calcipotriol	Điều trị vẩy nến	Daivonex

HOẠT CHẤT CHÍNH THƯỜNG GẶP

HOẠT CHẤT	CÔNG DỤNG	TÊN THUỐC
Oxit kẽm và muối kẽm	Sát trùng Dịu da Hút ẩm	
Nitrat bạc	Sát trùng Kích thích lên mô hạt	
Iode và dx	Sát trùng Kháng nấm	
Lưu huỳnh và dx	Sát trùng Điều hòa tiết nhờn Diệt KST	

LƯU Ý VỀ HOẠT CHẤT CHÍNH

- Một hoạt chất nhiều công dụng
- 1 công dụng có thể đạt được bằng nhiều loại hoạt chất khác nhau
- Phối hợp các hoạt chất giúp tăng công dụng của thuốc

CHẤT NỀN

- Dung môi pha thuốc
- Có thể đồng thời cũng là hoạt chất chính
- Quyết định **dạng bào chế** của thuốc thoa
- Giúp gia tăng công dụng thuốc thoa
- Ảnh hưởng đến độ dung nạp thuốc

CHẤT NỀN CHÍNH

- Nước/ cồn
- Chất béo: Dầu (lỏng)/ mỡ (đặc)
- Bột

NƯỚC/ CỒN

DD TREO

KEM

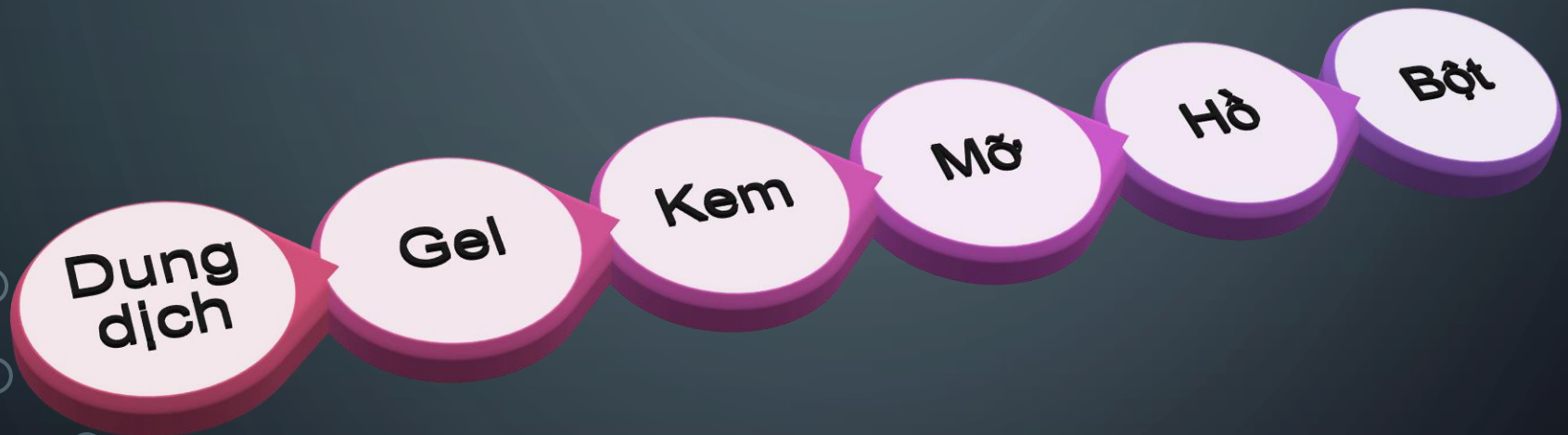
HỒ

BỘT

CHẤT BÉO

Triangle illustrating the various possibilities in combining bases.

CÁC DẠNG THUỐC THOA CHÍNH



Lỏng

Đặc

Thuốc Tím

KALI PERMANGANAT

Pha màu tím lợt

Bịch / 10 gói

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

ĐỂ XẢ TẤM TAY CỦA TRẺ EM

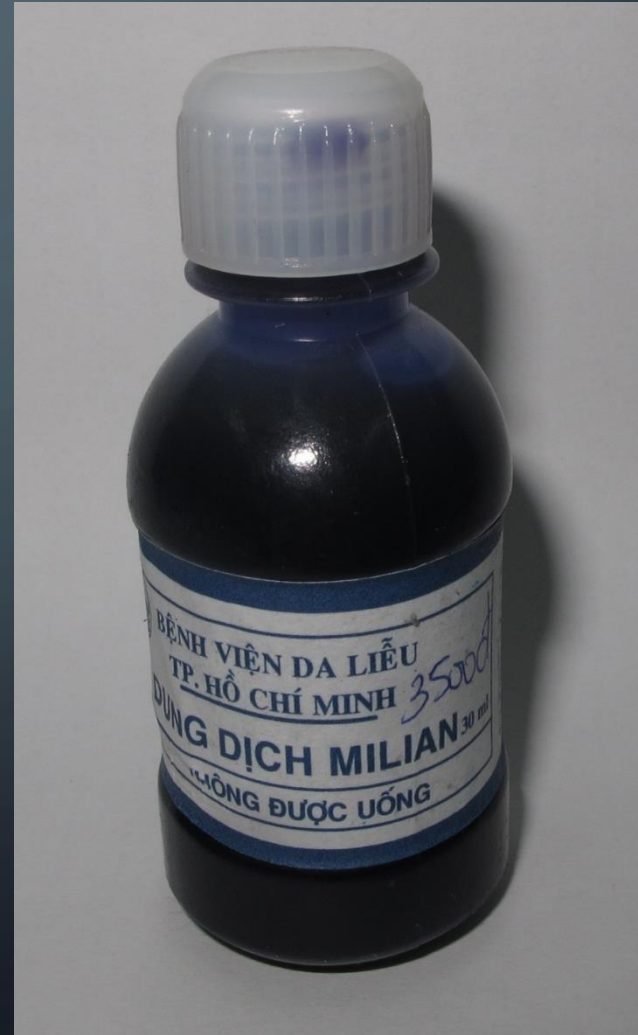
ĐỂ NƠI KHÔ RÁO, THOÁNG MÁT

BỆNH VIỆN DA LIỄU

Số 2, Nguyễn Thông, Quận 3

KHÔNG ĐƯỢC UỐNG

Dung dịch màu





BỆNH VIỆN DA LIỄU
TP. HỒ CHÍ MINH
BENZYL BENZOATE 25%
30ml
KHÔNG ĐƯỢC UỐNG



BỆNH VIỆN DA LIỄU TP. HỒ CHÍ MINH

35g

DẦU KẼM

• **Công thức :**

Acid Boric

54g

Oxyd kẽm

900g

Dầu tinh luyện

2kg

• **Công dụng :** Trị viêm da

• **Cách dùng :** Rửa sạch thương tổn, bôi ngày hai lần

DÙNG NỘI BỘ

KHÔNG

BƯỚC

UỐNG

NƯỚC

- Làm sạch
- Giảm viêm
- Dùng trong tổn thương viêm cấp tính, vết lở loét, rịn dịch

DD TAN

- 2 dạng dung môi: nước/ cồn
- Dung môi nước: tổn thương tiết dịch
- Dung môi cồn: tổn thương khô, thấm sâu hơn, dễ kích ứng

DD TREO

- Hoạt chất không hoà tan hoàn toàn vào dung môi

KEM

- Làm mềm, dịu da
- Tác dụng nông
- Td kéo dài hơn dạng dung dịch

HỒ

- Hút nước, dịu da
- Không ngăn cản bài tiết mồ hôi
- Giảm sung huyết

MỠ

- Giảm bốc hơi nước, ngăn cản bài tiết của da
- Giữ hơi nóng, gây sung huyết
- Tác dụng sâu, kéo dài
- Dùng cho tổn thương da dày, tăng sừng, tróc vảy

BỘT

- Hút nước, dịu da
- Giảm cọ xát

MỠ

- Giảm bốc hơi nước, ngăn cản bài tiết của da
- Giữ hơi nóng, gây sung huyết
- Tác dụng sâu, kéo dài
- Dùng cho tổn thương da dày, tăng sừng, tróc vảy

CƠ CHẾ TÁC DỤNG THUỐC THOÁ

- Tác dụng lý hóa của thuốc
 - Thay đổi pH
 - Thay đổi oxi hóa tế bào
 - Biến đổi sinh học: tại chỗ hoặc toàn thân (nếu dùng diện rộng)
- Ảnh hưởng đến hiện tượng bốc hơi nước qua da: ↑ hoặc ↓
- Ảnh hưởng đến quá trình tuần hoàn máu/ da

The background is a dark blue gradient. In the four corners, there are decorative white line-art patterns resembling circuit board traces or neural network connections. Each pattern consists of several lines of varying lengths and angles, ending in small white circles.

NGUYÊN TẮC SỬ DỤNG THUỐC THOẠI

NGUYÊN TẮC CHÍNH YẾU

1. Dạng thuốc phù hợp với giai đoạn bệnh
 - Cấp
 - Bán cấp
 - Mãn tính
2. Nồng độ thuốc thích hợp
3. Chọn lựa thuốc phù hợp vị trí sang thương
4. Tình trạng cảm ứng da
5. Lượng thuốc thoa phù hợp diện tích sang thương



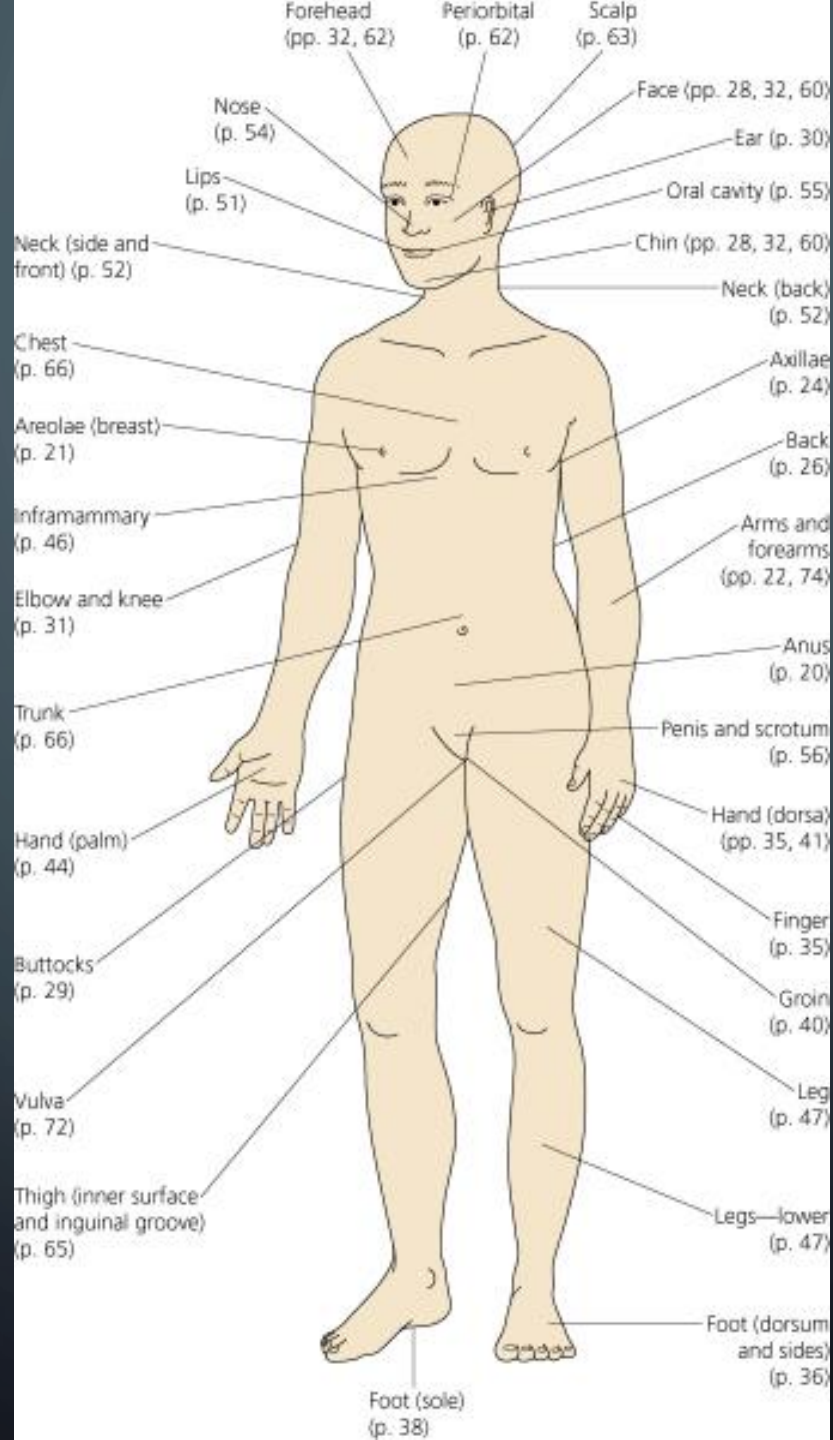
CHÀM DÁN GỖ



TIC



© 2007 Logical Images, Inc.



NGUYÊN TẮC THỨ YẾU

- Cảnh trọng với thuốc dễ gây mẫn cảm
- Tương kị và phản ứng thuốc
- Hướng dẫn rõ ràng cách thức sử dụng
- Thời gian dùng thuốc

The image features a dark blue background with white, stylized circuit board traces in the corners. These traces consist of straight lines and small circles, resembling electronic components or connections. The traces are located in the top-left, top-right, bottom-left, and bottom-right corners, framing the central text.

ỨNG DỤNG LÂM SÀNG

NGUYÊN TẮC CƠ BẢN

If it is wet, dry it
if it is dry, wet it



CÁCH SỬ DỤNG THUỐC

- NGÂM, TẮM
 - ĐẮP ƯỚT
 - NHỎ GIỌT
- ✓ Thuốc tím, nước muối sinh lý, thuốc làm dịu da, chống ngứa

CÁCH SỬ DỤNG THUỐC

- BĂNG KÍN

- ✓ Tăng độ thấm thuốc
- ✓ Thuốc mỡ (salicylic, corticoids)
- ✓ ĐT CHO DA ĐẦU

CÁCH SỬ DỤNG THUỐC

- BĂNG KÍN TỪNG PHẦN

- ✓ Thuốc mỡ (salicylic, corticoids)

CÁCH SỬ DỤNG THUỐC

- RẮC

- ✓ Thuốc bột

KẾT LUẬN

- Thuốc thoa có vai trò quan trọng trong xử trí các bệnh lý da liễu
- Sử dụng thuốc thoa đúng cách quyết định thành công của điều trị
- Thận trọng với các tác dụng phụ có thể gây ra do thuốc thoa

The image features a dark blue background with white, stylized circuit board traces in the corners. These traces consist of straight lines and small circles, resembling electronic components or connections. The central text is rendered in a bright green, bold, sans-serif font.

CHÂN THÀNH CÁM ƠN!